

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 06/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 21/06/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	30206545836	Võ Thị Hồng	Ân	31/07/2006	Quảng Nam	31SBN3	8.0	6.3	Đạt	
2	28208322993	Lê Thị Kim	Chi	19/09/2004	Đắk Lắk	31SBN3	9.3	7.5	Đạt	
3	27211345400	Đặng Thành	Đạt	07/06/2003	Quảng Bình	31SHT3	8.7	10.0	Đạt	
4	29204755652	Đặng Khánh	Giang	15/08/2005	Quảng Ngãi	31SHT3	8.7	10.0	Đạt	
5	26217435994	Nguyễn Hữu	Hàn	07/12/2002	Đà Nẵng	31SHT3	5.0	6.0	Đạt	
6	27211502597	Lê Văn	Hậu	25/09/2003	Đà Nẵng	31SHT3	4.7	6.3	Không Đạt	
7	28211100068	Phạm Hải	Hề	30/08/2004	Phú Yên	31SBN3	9.7	9.5	Đạt	
8	28204602480	Trần Thị Kim	Huệ	21/06/2004	Quảng Nam	31CYC2	6.7	5.3	Đạt	
9	27218228690	Trần Khánh	Hung	18/06/2003	Quảng Ngãi	31SHT3	8.0	8.5	Đạt	
10	28206633950	Nguyễn Thị Diệu	Hương	08/01/2004	Quảng Trị	31SBN3	6.7	8.8	Đạt	
11	29208162459	Võ Thị Xuân	Hương	10/03/2005	Bình Định	31SHT3	6.0	8.0	Đạt	
12	26211342466	Nguyễn Thanh	Huy	14/01/2002	Kon Tum	31SHT3	V	V	Không Đạt	
13	28202380313	Đỗ Thị Như	Huyền	14/02/2003	Quảng Nam	31SHT3	6.3	10.0	Đạt	
14	27218240949	Phan Việt	Khánh	15/02/2003	Đà Nẵng	31SBN3	6.0	7.5	Đạt	
15	28206900996	Trần Thị Mỹ	Lệ	11/06/2004	Quảng Bình	31SBN3	8.0	7.8	Đạt	
16	30206541815	Trần Thị Quỳnh	Liên	28/12/2006	Huế	31SBN3	8.0	5.8	Đạt	
17	28208135246	Lê Thị Kim	Liều	06/06/2004	Phú Yên	31CYC2	6.7	5.5	Đạt	
18	28204743180	Lê Tống Khánh	Linh	05/04/2004	Nghệ An	31SHT2	6.3	6.8	Đạt	
19	27214743298	Trương Duy	Long	19/05/2003	Quảng Nam	31SHT3	7.3	8.0	Đạt	
20	28207203002	Trần Thị Hiền	Lương	28/05/2004	Nghệ An	31SHT3	5.7	8.0	Đạt	
21	28204853941	Đặng Tường	Ly	15/10/2004	Đà Nẵng	31CHT2	7.7	8.5	Đạt	
22	28204800784	Dương Thị Hương	Ly	24/11/2004	Gia Lai	31SBN3	6.7	6.0	Đạt	
23	27215333840	Nguyễn Hương	Ly	15/11/2003	Quảng Ngãi	31SBN3	7.7	5.5	Đạt	
24	28204500202	Võ Thị Yến	Mi	29/09/2004	Quảng Ngãi	31TYC4	6.7	7.3	Đạt	
25	28207103227	Võ Thị Trà	My	25/11/2004	Thừa Thiên H	31SHT3	7.3	8.0	Đạt	
26	26208638587	Phan Tịnh	Nghi	10/07/2002	Gia Lai	31SBN2	4.7	3.8	Không Đạt	
27	28202753753	Trần Nguyễn Thanh	Ngọc	23/02/2004	Đà Nẵng	31SHT3	5.7	5.8	Đạt	
28	27212146884	Lê Trung	Nhân	08/08/2003	Quảng Nam	31SBN3	6.3	9.0	Đạt	
29	28208147562	Hoàng Thị Phương	Nhi	25/10/2004	Quảng Bình	31TYC1	3.3	6.3	Không Đạt	
30	28206228512	Hoàng Yến	Nhi	09/11/2004	Đà Nẵng	31CSC3	7.3	7.8	Đạt	
31	29206658290	Huỳnh Thị Vân	Nhi	19/02/2005	Phú Yên	31SHT3	8.7	8.3	Đạt	
32	28204647817	Nguyễn Huỳnh Yến	Nhi	05/10/2004	Quảng Nam	31CYC2	6.0	9.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
33	27212702603	Nguyễn Phan Uyên	Nhi	29/05/2003	Đà Nẵng	31SHT3	6.0	9.3	Đạt	
34	28208034926	Nguyễn Thị Yến	Nhi	30/10/2004	Đắk Lắk	31SBN3	8.3	9.3	Đạt	
35	28206601013	Tạ Thị Quỳnh	Như	10/06/2004	Quảng Ngãi	31TBN5	8.7	5.0	Đạt	
36	28204605960	Trần Phạm Huỳnh	Như	15/11/2004	Quảng Nam	31SBN3	9.7	10.0	Đạt	
37	28204648513	Nguyễn Phi	Nhung	23/03/2004	Đắk Lắk	31SHT3	7.0	8.5	Đạt	
38	27203302263	Hồ Hoàng	Ni	22/01/2003	Quảng Ngãi	31SBN3	7.7	7.0	Đạt	
39	27211135646	Nguyễn Văn	Phát	22/12/2003	Quảng Nam	31THT5	7.0	5.3	Đạt	
40	28205151094	Huỳnh Thị Ngọc	Quyên	05/11/2004	Gia Lai	31CHT2	3.7	5.0	Không Đạt	
41	27211549289	Nguyễn Vinh	Sử	02/10/2003	Quảng Trị	31SHT3	8.7	9.0	Đạt	
42	28204604953	Thân Ngọc Đoan	Tâm	09/07/2004	Đà Nẵng	31TBN5	8.3	5.8	Đạt	
43	28204605886	Trần Mạnh Phước	Tâm	23/08/2004	Quảng Trị	31SHT3	3.3	7.3	Không Đạt	
44	28214637344	Huỳnh Tấn	Thành	22/04/2004	Quảng Nam	31SBN3	6.0	5.8	Đạt	
45	28204353176	Đặng Thị Kim	Thư	21/07/2004	Quảng Ngãi	31SSC2	5.0	5.5	Đạt	
46	28204746366	Ngô Thị	Thương	21/05/2004	Đà Nẵng	31TBN3	6.7	6.5	Đạt	
47	28206551506	Nguyễn Thị	Tiến	05/08/2004	Nghệ An	31TBN4	6.0	6.0	Đạt	
48	28204603812	Đặng Thị Thanh	Tiền	16/10/2004	Bình Định	31CHT2	8.0	7.3	Đạt	
49	27218201546	Châu Ngọc	Toàn	06/09/2003	Quảng Nam	31SHT3	8.3	8.3	Đạt	
50	30206755000	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	14/02/2006	Quảng Nam	31SBN3	5.7	3.5	Không Đạt	
51	25207217654	Hoàng Quỳnh	Trang	25/02/2001	Quảng Trị	31SBN2	7.3	9.5	Đạt	
52	28206202086	Kim Thị Ngọc	Trang	30/07/2004	Đà Nẵng	31SBN3	9.0	5.3	Đạt	
53	27202602272	Nguyễn Anh	Trang	30/10/2003	Quảng Bình	31SBN3	7.3	5.0	Đạt	
54	29208163430	Trần Đặng Thuỳ	Trang	25/05/2005	Gia Lai	31SHT3	8.7	9.0	Đạt	
55	28214328303	Thân Võ Anh	Tuấn	11/09/2004	Bình Định	31SHT3	5.0	10.0	Đạt	
56	28204103369	Vương Thị Kim	Tuyển	06/04/2004	Quảng Ngãi	31TSC3	5.0	7.8	Đạt	
57	28205102008	Huỳnh Thị Ánh	Tuyết	21/12/2004	Đà Nẵng	31CHT2	7.3	5.5	Đạt	
58	30206563979	Đoàn Ngọc Thảo	Uyên	06/05/2006	Đà Nẵng	31SBN3	7.0	7.3	Đạt	
59	28206500780	Nguyễn Thị Ngọc	Vân	02/01/2004	Đắk Lắk	31SBN3	7.3	9.0	Đạt	
60	28214651814	Võ Nguyễn Lâm	Viên	19/09/2004	Đà Nẵng	31SBN3	4.7	8.5	Không Đạt	
61	27214702466	Nguyễn Khắc An	Vinh	10/08/2003	Quảng Ngãi	31SHT3	7.7	9.3	Đạt	
62	28204905971	Nguyễn Thị Như	Ý	24/04/2004	Quảng Ngãi	31CSC2	6.3	7.5	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh